

Bản án số: **149/2024/HS-ST**

Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân.

2. Bà Võ Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi biên bản phiên tòa.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Phạm Thị P1 T2 – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 126/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1474/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Phước H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 07907300**** cấp ngày 27 tháng 8 năm 2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi thường trú: Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Thị Thủy T1 (chết); Hoàn cảnh gia

đình: Gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình, vợ tên Lâm Thị Cẩm N, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Ngày 19 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 82/2019/HS-ST. Ngày 10 tháng 7 năm 2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Tuy nhiên, bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự cho bị hại nên chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 12 tháng 12 năm 2023, bị Công an Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 78/QĐ-TA. Ngày 23 tháng 02 năm 2024, bị cáo chấp hành xong quyết định; Nhân thân: Ngày 31 tháng 12 năm 2013, bị Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng chất ma túy" theo Quyết định số: 3680/QĐ-UBND-TH. Ngày 25 tháng 9 năm 2015, bị cáo chấp hành xong quyết định; Ngày 23 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 158/2016/HS-ST. Ngày 26 tháng 8 năm 2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Trương Duy B, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số 146/1C đường Đỗ Văn Dậy, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Đặng Văn T2, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Hộ kinh doanh Tiến P; Địa chỉ: Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn T3, sinh năm 1981, địa chỉ: Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, là chủ hộ kinh doanh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Lê Phước H nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 16 tháng 02 năm 2024, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultiom, màu đen, biển kiểm soát 60Y3-**** lưu thông đến khu vực Phố đi bộ Nguyễn Huệ (đối diện Số 41 Nguyễn Huệ), phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện trên bệ đá bồn cây có 01 túi xách màu đen của ông Trần Trương Duy B đang chơi trượt ván gần đó, không có người trông coi. Sau khi quan sát xung quanh, H dựng xe phía bên ngoài rồi đi bộ đến vị trí để túi xách, sau đó H lén lút dùng tay phải lấy trộm túi xách và nhanh chóng quay lại điều khiển xe tẩu thoát. Khi đến vòng xoay đường Bến Vân Đồn, Quận 4, H dừng xe, kiểm tra

túi xách thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng nên giữ lại và vứt túi xách ở lề đường. Sau đó, H đem điện thoại di động vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại di động Tiến P, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và cầm cố cho ông Đặng Văn T2 với giá 2.000.000 đồng (H không nói với ông T2 biết là tài sản do trộm cắp mà có). Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông B đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 để trình báo sự việc (Bút lục 129).

Theo Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng, số Imei: 352991119683187 trị giá 4.300.000 đồng; từ chối định giá đối với 01 túi xách bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu (Bút lục 23 đến 26).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Phước H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được (Bút lục 89 đến 102).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng, số Imei: 352991119683187, đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Trần Trương Duy B (Bút lục 177a);

- 01 (một) túi xách bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu (chưa thu hồi);

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần thun ống ngắn màu xanh, 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng, 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu cam

là trang phục bị cáo H mặc khi thực hiện tội phạm;

- 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lưu trong hồ sơ vụ án.

* Tạm giữ của Lê Phước H:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultiom, màu đen, biển kiểm soát: 60Y3-****, số khung: RLCM23B308Y009504, số máy: 23B300804 (là P1 tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện tội phạm). Qua xác minh do bà Vũ Minh P1 đứng tên chủ sở hữu. Bà P1 khai đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông tên T4 (không rõ lai lịch, không còn giữ giấy tờ mua bán). Bị cáo H khai mượn xe mô tô trên của người bạn tên H1 (không rõ lai lịch và địa chỉ cư trú) để sử dụng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có kết quả (Bút lục 89, 90, 103 đến 105a).

* Tạm giữ của ông Đặng Văn T2:

- 01 điện thoại di động hiệu Pixel 4, màu đen, số Imei 1: 352931106316441, Imei 2: 352931106316458 là tài sản cá nhân của ông T2.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên (Bút lục 119a).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Trương Duy B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T2, Hộ kinh doanh Tiến P có người đại diện hợp pháp là ông Đặng Văn T3 không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Ông Đặng Văn T2 đề nghị được nhận lại tài sản 01 điện thoại di động hiệu Pixel 4 bị thu giữ (Bút lục 56, 77).

Tại Cáo trạng số: 138/CT-VKSQ1 ngày 12 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Phước H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Phước H về tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo Lê Phước H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Phước H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Trương Duy B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T2, Hộ kinh doanh Tiến Phát có người đại diện hợp pháp là ông Đặng Văn T3 không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng, số Imei: 352991119683187, đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Trần Trương Duy B.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần thun ống ngắn màu xanh, 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng, 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu cam là trang phục bị cáo H mặc khi thực hiện tội phạm, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultiom, màu đen, biển kiểm soát: 60Y3- 4157, số khung: RLCM23B308Y009504, số máy: 23B300804 (là P1 tiền bị cáo H sử dụng để thực hiện tội phạm). Qua xác minh do bà Vũ Minh P1 đứng tên chủ sở hữu. Bà P1 khai đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông tên T4 (không rõ lai lịch, không còn giữ giấy tờ mua bán). Bị cáo H khai mượn xe mô tô trên của người bạn tên H1 (không rõ lai lịch và địa chỉ cư trú) để sử dụng. Cơ

quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có kết quả, đề nghị tiếp tục đăng báo, hết thời hạn nếu chủ sở hữu không liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Pixel 4, màu đen, số Imei 1: 352931106316441, Imei 2: 352931106316458 là tài sản cá nhân của ông Đặng Văn T2, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho ông T2.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Phước H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì. Về hoàn cảnh gia đình và thu nhập bản thân, bị cáo trình bày bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì. Đồng thời, bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ông Đặng Văn T2 đề nghị được nhận lại tài sản 01 điện thoại di động hiệu Pixel 4 bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là: Biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản hoạt động điều tra, hình ảnh camera hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại khu vực Phố đi bộ Nguyễn Huệ (đối diện số 41 Nguyễn Huệ), phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Phước H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách bằng vải màu đen, bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng, số Imei: 352991119683187 của ông Trần Trương Duy Bảo. Theo Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng, số Imei: 352991119683187 trị giá 4.300.000 đồng; từ chối định giá đối với 01 túi xách bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Phước H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa P1, do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Trương Duy B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T2, Hộ kinh doanh Tiến P có người đại diện hợp pháp là ông Đặng Văn T3 không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng, số Imei: 352991119683187, đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần thun ống ngắn màu xanh, 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng, 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu cam là trang phục bị cáo H mặc khi thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultiom, màu đen, biển kiểm soát: 60Y3- 4157, số khung: RLCM23B308Y009504, số máy: 23B300804 (là P1 tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện tội phạm). Qua xác minh do bà Vũ Minh P1 đứng tên chủ sở hữu. Bà P1 khai đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông tên Thắng (không rõ lai lịch, không còn giữ giấy tờ mua bán). Bị cáo H khai mượn xe mô tô trên của người bạn tên H (không rõ lai lịch và địa chỉ cư trú) để sử dụng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có

kết quả, cần tiếp tục đăng báo trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn nếu chủ sở hữu không liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Pixel 4, màu đen, số Imei 1: 352931106316441, Imei 2: 352931106316458 là tài sản cá nhân của ông Đặng Văn T2, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông T2.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Lê Phước H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2024.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần thun ống ngắn màu xanh, 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng, 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu cam.

- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultiom, màu đen, biển kiểm soát: 60Y3- 4157, số khung: RLCM23B308Y009504, số máy: 23B300804, hết thời hạn nêu trên nếu chủ sở hữu không liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho ông Đặng Văn T2 01 (một) điện thoại di động hiệu Pixel 4, màu đen, số Imei 1: 352931106316441, Imei 2: 352931106316458.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 172/2024/PNK-THAHS ngày 30 tháng 5 năm 2024).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo

Lê Phước H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Kim Huệ

